

Ngày nay có nên đem truyện Kiêu dõ y hõ c hay không?



"Phõ i làm cho bõ t phép tao"

Chúng tôi chõ a dám trõ i dõ t khoát "nên hõ c Kiõ u" hay "không nên dõ y Kiõ u". Xin thú thõ t rõ ng: Mõ c đích cõ p thiõ t cõ a nhõ n đõ nh này chõ đõ phá cái luõ n đõ u tuyên truyện chõ nghĩa duy võ t Mác-Xít cõ a ông Nguyõ n Bách Khoa đã phê bình văn chõ õ ng vì mõ c đích chính trõ . Ông đõ cao giai cõ p đõ u tranh, ngõ y biõ n võ duy võ t lõ ch sõ , hõ y đõ t tình cõ m và quyõ n sõ ng con ngõ õ i, lõ i phá hoõ i tình máu mõ , hõ thõ p giá trõ con ngõ õ i xuõ ng, xuyên tõ c lõ ch sõ và các hõ c thuyõ t.

Tóm lõ i, ông chõ trõ õ ng "phá hoõ i" thì chúng tôi phõ i vì "xây dõ ng" đõ phá nhõ ng sai lõ m cõ a ông. Nhõ t là chúng tôi không muõ n thanh thiõ u niên vì "hõ p thõ " cái lý thuyõ t duy võ t cõ a ông mà đõ u óc bõ nhiõ m đõ c "cách mõ ng giai cõ p đõ u tranh". Sau nõ a gõ i có đõ i lõ i "chiêu tuyõ t" cho Nguyõ n Du, mõ t nhà thõ tiõ n bõ i đã có công góp mõ t giai phõ m vào cái gia tài văn hõ c còn thõ a thõ t cõ a dân tõ c. Nói chúng tôi "khõ c" tiên sinh thì tuy không phõ i "dõ nõ õ c mõ t" nhõ ng nghe cũng "kiõ u cách" quá. Võ y xin nói chúng tôi bõ nh võ c ngõ õ i đã khuõ t bõ ng cách bác bõ nhõ ng lõ i mõ t sát cõ a ông Nguyõ n Bách Khoa. Chúng tôi đõ t hai giõ thuyõ t võ "nên" và "không nên".

GIõ THUYõ T THõ NHõ T:

Chúng ta có thõ dùng Truyện Kiõ u trong nhà trõ õ ng bõ i nhõ ng lý do:

1-Kõ thuõ t văn chõ õ ng cõ a truyện thõ t hõ o đõ u, tõ ngõ phong phú, âm đõ u dõ truyện cõ m, lõ i hõ p võ i tình thõ n bình dân và mang nõ ng dân tõ c tính. Chúng ta không quá khích nhõ õ ng

Phám Quỳnh cho rằng “Truy Vấn Kiều còn thì nác Nam còn”, nhưng chúng ta hy vọng rằng Truy Vấn Kiều còn thì dân tộc tính Việt Nam trong văn chương còn.

2-Vá nái dung Truy Vấn Kiều tuy mang tính chất “phong tình” và lãng mạn, nhưng ngày nay Truy Vấn Kiều không còn “cai trá nác ta” nữa, nghĩa là dân tộc ta đã trở nên thành, đã có đầy đủ kinh nghiệm, không còn sơ bộ lái đáng nữa. Nội dung nó gây đác tình tháng đái với con người đau khổ, gây đác ý thức cách mạng giải phóng tình cảm con người. Thanh niên ngày nay không còn “non đái” như thanh niên thời nô lệ nữa. Nếu cũn cũm hác Truy Vấn Kiều trở cát hát háy cũm nhưng tiáu thuyát lãng mạn, háy đáng cũa các ráp chiáu bóng đi đá.

3-Các bác cha má Á Đông chú trọng tha thiát tái viác giáo dác con cái nên “sá Truy Vấn Kiều”. Người ta sá không phái vì tin lái các nhà duy vật kát án Kiều mà sá thác ngáng i ta chá tin lái cũ Ngô Tất Tá, cũ Huánh Thúc Kháng là các nhà giáo dác gáng máu. Tuy thá, cái “chát đác” trong Truy Vấn Kiều chá “giát” nái khái óc áy má, bánh hoán cũa thanh niên thời Pháp thuộc, chá nó không hái nái tâm hán lành mánh cũa thanh niên ngày nay.

4-Chúng ta phái nhán đánh rõ ràng hai cũ Ngô Tất Tá, Huánh Thúc Kháng sá dĩ phái nhám mát kát án Truy Vấn Kiều, vì ông Phám Quỳnh quá đái ngôn, đã ru ngáng thanh niên còn cho rằng: “Truy Vấn Kiều quan há văn hóa Việt Nam...náu không có Truy Vấn Kiều thì tình trạng dân tộc Việt Nam cháa biát đán thá nào” (!). Vì thá cũ Ngô Tất Tá mái công kích ông Phám Quỳnh là “con oanh hác nói, xáng xián báy bá, rá đái đián cuáng đáa tà thuyát ra đá vu dân...” Các cũ hay có thành kiến và chá tráng tuyát đái cho nên khi đã nghi ông Phám Quỳnh là Việt gian thì các cũ phái mát sát láy cũ đán cái tác phám mà ká Việt gian đã tán táng đá xuyên tác, lái đáng. Chá náu các cũ còn sáng tái nay thì biát đáu các cũ lái cháng “phác hái danh đá” cho Truy Vấn Kiều?

5-Hai cũ Ngô Tất Tá, Huánh Thúc Kháng đã làm phán sá cũa “con ngáng i trong giai đán”. Cán cũu quác gáp rút, các nhà chí sĩ muán thanh thiáu niên phái nghiên cũu nháng tác phám có tính tranh đáu kiáu “Anh hùng ca” nhá bài “Hách” cũa Trán Háng Đáo, “Bình Ngô Đái Cáo” cũa Nguyễn Trái. Nghĩa là các cũ muán “Văn chương phái là con thuyán chá Đáo lý, phái là Vũ khí sác bén đá chián đáu” (=Văn chương vi tái đáo chi Châu, vi Quác gia chi vũ khí, vi đáo táo tinh thán, hùng khí chi nhiát năng). Chúng ta ngày nay còn phái làm cũ cái phán sá cũa “con ngáng i muán thuá” nữa. Chúng ta thông đáng hán các cũ. Hán náa văn chương đáu phái bát buác cũ “ích lái thác tá” và quá cũ thánh cũm áo, sáng đán? Vì thá, chúng ta đã cũ thá chá tráng vá phái ráng “Văn chương là con thuyán chá Đáo lý, là son phán tô đám cho Quác gia, là liáu thuác hay đá di đáng tính tình”. (=Văn chương vi tái đáo chi châu, vi hoa quác chi phán, vi điáng đáng tính chi linh đán).

6-Tâm tưởng lãng mạn (=Romantisme) chính đáng bắt nguồn từ Jean Jacques Rousseau đâu có phải là xa u xa? Chương trình đi tìm hiểu về mối liên hệ xuyên suốt cái chữ “lãng mạn” đầy thôi.

GIỚI THUYẾT THỨ HAI:

Chúng ta tất có thể dễ dàng và không dễ dàng Truyện Kiêu vì những lý do sau này:

1-Kể thuật văn chương Truyện Kiêu tuy tốt đẹp, mà như những tình huống của nó lại đáng ngờ. Những điếu “Thiên” được nêu ra như: Hiếu, Nhân, Trung, Trinh, Tiết, Nghĩa tuy không đến nỗi mà hỏng, nhưng không nên bắt lên được, không đáng kể làm “gương sáng” và những hình ảnh trong khung cảnh sống lại không sát với thực tế xã hội Việt Nam ngày nay và ngay cả những thói quen sai lệch, gái bán mình, cảnh thanh lâu, giang hồ, cảnh Phạt đài, thói hào hán, lạc lõm, tham quan ô nhiễm, khác hẳn thế gian và không gian, chuyện khác chuyện Tam Quốc, Đông Chu, Tây Hạng, hoàn toàn xa lạ và có vẻ cố tình, “kiếm tiền”.

2-Những điếu “Ác” nêu ra không thể làm “điều răn”. Chúng tôi nghĩ: Những chuyện xa u xa, phạm luân lý truyện như truyện Anna Karénine của Tolstoi, thế mà có giá trị luân lý hơn Truyện Kiêu nhiều. Vì nàng Anna tuy phạm tội bị chồng lừa con theo trai, nhưng kết quả nàng bỏ mình ngay tâm trạng phẫn nộ ghê gớm đến nỗi lao đầu vào bánh xe lửa mà tự sát. Đây mới thật là một chuyện “xa u” đáng lấy làm “răn” cho giới nữ giới.

Trái lại nàng Kiêu không làm “chuyện xa u” mà chỉ làm một “chuyện không đẹp”. Kiêu tuy có hiếu, nhân, trung, trinh, tiết, nghĩa đầy, nhưng cái điếu (làm gái giang hồ) của Kiêu dù sao nó không được đẹp. Truyện Anna Karénine có giá trị về giáo dục hơn chuyện Kiêu nhiều. Một cô gái nào được truyện nàng Anna (chán cảnh đời hôn nhân phức tạp trong sự phản kháng của người nữ giới trước chế độ nông nô, bỏ đi tìm những rung cảm mãnh liệt, cam chịu khuất phục, nô lệ tình nhân đến nỗi kết quả cuộc đời bị thảm...) thì cô gái ấy phải học được một bài học quý giá để giáo dục mình. Ngược lại một cô gái được truyện nàng Kiêu (vì bán mình cho cha phải sống đời ô nhục...) thì rất có thể, cô gái ấy sẽ không học được khi những may mắn sa ngã vào vòng tay của. Có thể an ủi: “Chuyện qua cái sự mình biết phần như sự Cô Kiêu, chỉ mình đâu muộn thế này? Mình đâu có tội tình gì?”. Một nhà luân lý khác nghĩ có thể kết án: “Truyện Kiêu là một chuyện làm điếu được thi văn hóa”. Cố Hữu như Thúc Kháng cũng đã nói: “Nếu một ngày kia, trong xã hội ta, nếu giới ai cũng như nữ giới theo trai, làm điếu là tất thì...”.

3-Cái đẹp của chuyện Kỹ Thuật gì cũng như cái tài của con người bất kham, gì cũng như cái đẹp của bông hoa hồng có gai. Chúng tôi đã thấy có những thi sĩ uên chơ “mê” Truy Vấn Kỹ Thuật vì cái tính chơ t ái tình mê đơ m, có những thi sĩ uên chơ “tơ m” “ nghiên cứu những câu như “nở c vò ló u máu mào gà...” họ c đã dám hỏi những người khác “nghĩa đen” của câu: “Con người đã tìm được người đi lại và “ là th nào!

Chúng tôi cũng còn nhớ, trong kỳ thi Trung Học Phổ Thông ở Bắc Việt niên khóa 1953-1954, một giáo sư chủ trì thi ở Hội Phòng trong kỳ thi văn đáp, đã “vấn” một cô nữ sinh “đến đi u”, nghĩa là ông ấy bắt buộc cô này phải giải nghĩa rõ ràng cái ý nghĩa của câu:

Biết thân đến bực loài,
Nhờ đào thà b cho người tình chung.

Nhưng cô nữ sinh này với ông giáo này “hình như “ chơ a phải những tay kẻ mã có tài, chơ a phải những kẻ chơ i hoa hồng những th n trng thì phải?

4-Đi, bắt cứ việc gì, dù hay, dù đẹp, dù cao c t ở đâu, mà b xuyên t c, b ló i đng, thì cũng hóa ra đ, x u và tai hại.